

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

CÁC BƯỚC CẢI THIỆN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRANH BIỆN

PHAN THỊ MAI*

TÓM TẮT: Làm thế nào để cải thiện kỹ năng nói, trôi chảy trong giao tiếp là vấn đề luôn được người dạy và người học ngoại ngữ quan tâm. Khi nghiên cứu về thực trạng dạy và học tiếng Anh, sinh viên luôn gặp nhiều khó khăn và trở ngại trong việc phát triển kỹ năng nói, diễn đạt và trình bày ý tưởng. Trong bối cảnh học tập ở một môi trường phi bản ngữ, việc tạo môi trường mang tính tương tác để rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh là điều thực sự cần thiết. Để tạo môi trường luyện tập cho sinh viên và tăng cường hiệu quả hoạt động dạy kỹ năng nói cho giảng viên, bài báo nghiên cứu về tính hiệu quả của hoạt động tranh biện đối với kỹ năng nói của sinh viên, đồng thời giới thiệu các bước thực hành hoạt động tranh biện một cách hiệu quả trong lớp học.

TỪ KHOÁ: hoạt động tranh biện; kỹ năng nói tiếng Anh; giao tiếp; sinh viên chuyên ngành tiếng Anh; Đại học Phenikaa.

NHẬN BÀI: 22/1/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 22/5/2022

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tiếng Anh được sử dụng như một ngôn ngữ giao tiếp quốc tế. Ở Việt Nam, tiếng Anh là một ngoại ngữ được dạy từ tiểu học hoặc thậm chí từ mẫu giáo đến đại học. Thông thường, trong các kỹ năng, sinh viên có thể đọc hiểu, làm bài tập ngữ pháp và viết tương đối tốt; tuy nhiên, một số lượng lớn sinh viên Việt Nam vẫn gặp khó khăn trong kỹ năng nói tiếng Anh. Đặc biệt, nhiều sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh khi bước vào môi trường đại học thường cảm thấy thiếu tự tin để diễn đạt ý tưởng, phản xạ trong kỹ năng nói còn chậm, chưa lưu loát trong lớp học. Vấn đề này đến từ nhiều nguyên nhân, lý do chính là vì quá trình học tiếng Anh ở bậc phổ thông các em chưa thực sự chú ý tới việc rèn luyện kỹ năng nói, hơn nữa, học tập trong môi trường phi bản ngữ ít nhiều dẫn tới hạn chế trong cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh. Có rất nhiều phương pháp để tạo môi trường và cơ hội cho sinh viên thực hành kỹ năng nói, trong đó sử dụng hoạt động tranh biện là một trong các cách hiệu quả. Vì vậy, mục đích của nghiên cứu này là tìm ra kết quả của việc sử dụng hoạt động tranh biện trong việc học kỹ năng nói của sinh viên. Đối tượng tham gia nghiên cứu này là 32 sinh viên năm nhất của một lớp thực hành tiếng Speaking 1 chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Phenikaa. Trong bài nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu hành động (action research) là quá trình nghiên cứu tự thẩm định được giáo viên tiến hành để nâng cao tính hợp lý của một phương pháp hay tình huống sư phạm mà mình sử dụng trong hoạt động giảng dạy. Phương pháp này được sử dụng để kiểm tra tính hiệu quả của hoạt động tranh biện đối với việc học kỹ năng nói của sinh viên trong lớp học. Từ đó, bài nghiên cứu sẽ đề xuất các bước mà người dạy và người học có thể áp dụng để nâng cao tính hiệu quả của việc sử dụng hoạt động tranh biện trong quá trình học.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Kỹ năng nói và hoạt động tranh biện

2.1.1. Khái niệm về kỹ năng nói

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về kỹ năng nói đã được nhiều nhà nghiên cứu đề xuất trong việc

* Trường Đại học Phenikaa; Email: mai.phanthi@phenikaa-uni.edu.vn

học ngôn ngữ. Theo Burns & Joyce (1997), nói được định nghĩa là một quá trình tương tác xây dựng ý nghĩa liên quan đến việc sản xuất, tiếp nhận và xử lý thông tin. Hình thức và ý nghĩa của nó phụ thuộc vào ngữ cảnh mà nó xảy ra, những người tham gia và mục đích của hoạt động nói.

Theo Chaney (1998), hoạt động nói là quá trình tạo ra ý nghĩa và chia sẻ ý nghĩa bằng cách sử dụng các kí hiệu ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong các ngữ cảnh khác nhau. Về mặt lí thuyết, theo O'Grady (1996), nói đó là một hoạt động trí óc, là một quá trình tâm lí mà người nói đặt một khái niệm tinh thần vào một hình thức ngôn ngữ nào đó như từ, cụm từ và câu được sử dụng để truyền tải một thông điệp đến người nghe. Vì vậy, việc sản xuất ra lời nói là quá trình người nói chuyển tải những suy nghĩ, ý niệm tinh thần của họ thành lời để truyền đi thông điệp tới người nghe.

Phát triển kĩ năng nói có tầm quan trọng thiết yếu trong các chương trình giảng dạy ngôn ngữ. Nunan (1999) và Burkart & Sheppard (2004) cho rằng, thành công trong việc học một ngôn ngữ được đo bằng khả năng thực hiện một cuộc hội thoại bằng ngôn ngữ mục tiêu. Vì vậy, nói là ưu tiên của hầu hết người học một ngôn ngữ (Florez, 1999). Hướng dẫn kĩ năng nói rất quan trọng vì nó giúp học sinh có được kĩ năng diễn đạt ngôn ngữ mục tiêu, do đó trò chuyện một cách tự nhiên với người bản xứ. Hơn nữa, nếu các hoạt động nói được dạy trong lớp học một cách phù hợp, kĩ năng nói có thể nâng cao động lực của người học nói chung và làm cho lớp học tiếng Anh trở thành một nơi vui vẻ và năng động hơn [Nunan, 1999 & Celce-Murcia, 2001].

2.1.2. Hoạt động tranh biện (debate)

Theo giáo án khoá học debate của Vietnam Youth to Debate, tranh biện được hiểu là quá trình tư duy và biểu đạt tư duy từ thu thập, phân tích xử lí thông tin đến xây dựng, hệ thống sắp xếp các lập luận để ra quyết định. Tranh biện có thể sử dụng ngôn ngữ (thông qua nói, viết) hoặc không sử dụng ngôn ngữ (tự tranh biện - self-debate trong bản thân từng cá nhân). Tranh biện giúp giải quyết vấn đề, bằng cách chỉ ra những xung đột/ mâu thuẫn giữa các luận điểm do người học sử dụng tư duy phản biện để phản đối trực tiếp trên luận điểm của đối phương. Tranh biện (debate) là một trong những kĩ năng quan trọng trong giao tiếp, gắn liền với tư duy phản biện, mang tính tương tác cao. Để giành chiến thắng trong một cuộc tranh luận, người học cần phải biết cách ủng hộ lập luận của mình với những lí lẽ xác đáng, cách phản bác lại lập luận của đối phương bằng những bằng chứng logic, và biết cách tổng hợp thông tin và trình bày nó một cách hợp lí trước người nghe. Tranh luận đòi hỏi kĩ năng nghe và nói trong thông qua phương tiện ngôn ngữ, và được các giáo viên sử dụng như một phương tiện hữu hiệu để nuôi dưỡng sự tự tin trong việc sử dụng ngôn ngữ [Jung, 2006].

2.2. Nghiên cứu về việc sử dụng hoạt động tranh biện trong việc học ngoại ngữ

Nhiều nghiên cứu trước đó đã chỉ ra tính hiệu quả của hoạt động tranh biện trong quá trình học và dạy ngoại ngữ. Ví dụ, Wood (1972) giải thích tranh biện là một hoạt động giáo dục mang tính cạnh tranh; nó dạy các kĩ năng giao tiếp, và bối cảnh của việc học là các tình huống mang tính cạnh tranh. Một trong những kĩ năng quan trọng nhất mà những người tham gia tranh luận đạt được là khả năng giao tiếp bằng lời nói với người khác trong một điều kiện có cả áp lực và khả năng nói không chuẩn bị trước. Ông nhấn mạnh rằng tranh biện có thể là một quá trình học tập mang tính cạnh tranh bởi người học cần khả năng ngôn ngữ để hướng người nghe theo ý kiến của họ. Krieger (2005) cũng chỉ ra rằng tranh biện là một hoạt động hiệu quả để học ngôn ngữ vì nó thu hút người học theo nhiều cách khác nhau về cả nhận thức và ngôn ngữ. Ngoài các kĩ năng tư duy phản biện, các cuộc tranh biện cũng đòi hỏi sự phát triển của các kĩ năng giao tiếp, vốn rất quan trọng để thành công trong hầu hết các nghề nghiệp [Combs & Bourne, 1994]. “Tranh biện không chỉ liên quan đến việc xác định những gì cần nói mà còn phải nói như thế nào” [Roy & Macchiette, 2005, 265].

Theo Pleisch và Stewart (1998), học sinh có thể phát triển bốn kĩ năng tiếng Anh cụ thể thông qua các quy trình tranh biện: đọc về một chủ đề, phát triển lập luận, nghe và tóm tắt ý kiến của các thành viên khác trong nhóm, và hỗ trợ các ý tưởng với vốn từ vựng thích hợp. Thông qua các hoạt động

được tạo ra để xây dựng các lập luận và trình bày chúng trước một nhóm, học sinh không chỉ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ học thuật mà còn phát triển khả năng làm việc nhóm và hợp tác, tạo ra nhiều tương tác hơn giữa các thành viên trong nhóm. Lee (1999) cũng chỉ ra rằng trong việc học ngôn ngữ thứ hai, tranh biện là một kỹ thuật hiệu quả hơn nhiều so với thảo luận tự do ở chỗ nó tạo ra sự tương tác tích cực và có ý nghĩa hơn giữa những người học. Nhìn chung các nghiên cứu về việc sử dụng hoạt động tranh biện chỉ ra rằng phương pháp này không chỉ có ảnh hưởng tích cực tới sự cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của người học mà còn giúp họ phát triển tư duy phản biện, xây dựng sự tự tin, tạo hứng thú trong học tập.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại một lớp học tiếng Anh Thực hành tiếng - Nói 1 với sĩ số 32 sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh năm thứ nhất. Sinh viên chuyên ngành tiếng Anh được học 4 kỹ năng ngay từ kì 1 năm nhất. Sinh viên ra trường có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh tối thiểu bậc 5 và ngoại ngữ 2 đạt bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa các nước nói tiếng Anh. Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh được thiết kế theo định hướng CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate: hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện và vận hành) với việc xác định rõ ràng chuẩn đầu ra, tăng cường thực hành kỹ năng, khuyến khích học tập chủ động, đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra và theo quá trình.

Khảo sát đầu học kì của sinh viên khi bước vào đại học đã chỉ ra những thực trạng và khó khăn của sinh viên khi học kỹ năng nói. Bài kiểm tra đầu kì kỹ năng nói của sinh viên cho kết quả như sau. Trong 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sinh viên cho biết những kỹ năng khó nhất đối với họ là nghe và nói. 57,6% sinh viên chưa có cơ hội hoặc chưa bao giờ giao tiếp được bằng tiếng Anh với người nước ngoài trong suốt thời gian học tiếng Anh. Phân bổ thời gian học và rèn luyện kỹ năng nói của sinh viên khá hạn chế, sinh viên chủ yếu dành thời gian để hoàn thành các bài tập về đọc viết, ngữ pháp, từ vựng để chuẩn bị tốt cho kì thi tốt nghiệp THPT quốc gia.

Có một số nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong khả năng giao tiếp của sinh viên, do môi trường phi bản ngữ, không có điều kiện cho người học được giao tiếp thường xuyên, do phương pháp học hướng tới kiểm tra, thi cử trong suốt quá trình học phổ thông. Sinh viên quen với các bài thi với dạng thức chỉ tập trung vào các kỹ năng đọc viết và kiến thức từ vựng, ngữ pháp, bài tập trắc nghiệm mà không có kỹ năng nói dẫn đến việc người học chú trọng vào đạt điểm số trong kì thi mà ít quan tâm đến phát triển kỹ năng nói. Kỹ năng nghe và nói hạn chế đã gây tâm lí lo lắng, thiếu tự tin và thiếu tính tích cực của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh trong lớp học kỹ năng thực hành tiếng khi bước vào đại học.

3.2. Mục tiêu nghiên cứu

Để phát triển kỹ năng nói, đòi hỏi sinh viên cần được tạo môi trường luyện tập và thúc đẩy tinh thần học. Đa phần các tiết học chính khoá trên lớp, các nội dung trong giáo trình chỉ cung cấp một số dạng bài tập và hoạt động luyện nói nhất định như thảo luận nhóm, thực hành theo cặp, thuyết trình. Nếu chỉ bám sát từng đầu mục trong chương trình học, sinh viên vẫn còn ít cơ hội để luyện nói hiệu quả, ý thức, động cơ học tập chưa cao, sinh viên thiếu hứng thú với các hoạt động nói được thiết kế trong giáo trình. Vì vậy, giảng viên là người đóng vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường, tạo hứng thú, động lực học tập cho sinh viên một cách linh hoạt ngoài nội dung chính trong chương trình. Với mục đích nhằm thúc đẩy hoạt động dạy và học kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngữ, nghiên cứu này được thực hiện nhằm ứng dụng hoạt động tranh biện như một công cụ trong hoạt động dạy và học kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh. Thông qua quá trình sử dụng hoạt động tranh biện trong lớp học, nghiên cứu cũng đề xuất các bước ứng dụng hoạt động tranh biện vào quá trình dạy và học kỹ năng nói một cách hiệu quả.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp nghiên cứu hành động. Nghiên cứu hành động là quá trình nghiên cứu tự trải nghiệm, tự thẩm định được giáo viên tiến hành để nâng cao hiệu quả của những phương pháp hay tình huống sư phạm mà mình gặp phải hoặc áp dụng trong hoạt động giảng dạy.

Quá trình nghiên cứu bắt đầu từ việc lên kế hoạch, hành động, quan sát, theo dõi và thẩm định nhằm phản ánh việc thực hành kỹ năng nói tiếng Anh thông qua hoạt động tranh biện của sinh viên. Dữ liệu thu thập được từ 3 công cụ chính bao gồm: phỏng vấn, phiếu điều tra và nhật ký giảng viên.

Phỏng vấn: Nhằm tìm hiểu cảm nhận, suy nghĩ và nhận thức của sinh viên sau khi thực hiện thu âm và việc sử dụng tiếng Anh của họ sau khi thực hành.

Khảo sát điều tra: nhằm để thống kê, tổng hợp dữ liệu sau khi thực hiện việc sử dụng hoạt động tranh biện trong lớp học.

Nhật ký giảng viên: Nhật ký giảng viên bao gồm việc ghi chép lại những quan sát của giảng viên trong quá trình thực hành thu âm của sinh viên và những phản hồi của giảng viên dành cho sinh viên.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Hiệu quả của việc sử dụng kỹ thuật thu âm trong quá trình dạy và học kỹ năng nói

4.1.1. Hoạt động tranh biện giúp cải thiện kỹ năng nói của sinh viên

Theo dõi quá trình thực hành tranh biện của sinh viên qua mỗi chủ đề, với tần suất tối thiểu 2 tuần/lần đã cho thấy sự cải thiện đáng kể của từng cá nhân về các mặt bao gồm: từ vựng, độ trôi chảy, tốc độ nói và sự chuẩn xác về ngữ pháp khi nói. Khi được phỏng vấn, sinh viên đều khẳng định sự tiến bộ của bản thân trong kỹ năng nói tiếng Anh, sinh viên ý thức được việc rèn luyện kỹ năng nói là một quá trình thực hành liên tục và cần có môi trường. Trong cuộc phỏng vấn, sinh viên chia sẻ: “*Kỹ năng nói của mình cải thiện rõ rệt sau một kì, em không còn ngại nói tiếng Anh như trước và phát âm của em cũng rõ ràng, chuẩn xác hơn.*”.

Trước thời gian tranh biện, sinh viên được phép chuẩn bị, trao đổi ý kiến, tìm hiểu thông tin từ 5-10 phút. Quá trình chuẩn bị trước hoạt động tranh biện, sinh viên thường có cơ hội làm việc theo nhóm. Trong khi làm việc nhóm, sinh viên tìm kiếm thông tin trên mạng internet thông qua các bài viết liên quan tới chủ đề, tổng hợp, trao đổi và lắng nghe ý kiến của các bạn trong nhóm. Quá trình chuẩn bị giúp các sinh viên tích lũy được thêm một lượng từ vựng nhất định. Ở cuối kì, nhờ có quá trình rèn luyện kỹ năng nói liên tục, sinh viên đã thể hiện sự cải thiện rõ rệt khả năng nói. 76,5% sinh viên được khảo sát cảm thấy tự tin và thoải mái hơn khi tham gia vào các hoạt động trên lớp so với đầu kì. Ngoài ra, lỗi ngữ pháp trong việc thành lập câu cũng có nhiều cải thiện. Trong những buổi học đầu tiên, đa phần các câu nói của sinh viên cũng có lỗi về ngữ pháp như không chia động từ với “s”, “es”, phát âm thiếu /ed/. Từ nhật ký của giảng viên, hiện tượng lặp một số từ “filler words” nhất định trong quá trình nói như “ừm, à, so, well, actually...” cũng được giảm đáng kể theo quan sát của giảng viên. Ngoài quá trình tự học hỏi và phát triển của sinh viên, sau mỗi buổi tranh biện, giảng viên đều dành 3-5 phút tổng hợp, góp ý các vấn đề thường gặp trong quá trình nói cho sinh viên và sửa lỗi trực tiếp trên lớp. Nhờ nhận được sự phản hồi của giảng viên và bạn bè, sinh viên dần dần chú ý hơn để khắc phục các lỗi ngữ pháp khi nói. Kết quả cuối kì môn thực hành tiếng Speaking cho thấy, 12,2% sinh viên đạt kết quả 4.5-6.0, 67,3% sinh viên đạt kết quả 6.0 -7.5, 20,8% sinh viên đạt điểm trên 7.5. Không có sinh viên đạt điểm dưới 4.5.

Ngoài sự cải thiện về từ vựng và ngữ pháp, sinh viên có khả năng diễn đạt trôi chảy, logic và có ý tưởng hơn khi tạo câu trong tiếng Anh. Song song với kiến thức của từng chủ đề, giảng viên cũng trang bị cho sinh viên ngôn ngữ dành riêng cho tranh biện, cấu trúc câu thường được sử dụng cho tranh biện để các em biết cách nói logic và thuyết phục hơn. Ở mỗi buổi thuyết trình, giảng viên thường thiết lập thời gian mỗi lần nói cho các thành viên, sinh viên quen luyện tập việc nói tiếng Anh

trước áp lực thời gian. Dần dần, khả năng tư duy bằng tiếng Anh và phản xạ, tốc độ nói, diễn đạt ý tưởng nhanh và trôi chảy hơn. Thông qua phỏng vấn, một sinh viên chia sẻ, *“em đã không còn mất quá nhiều thời gian dịch ý tưởng từ tiếng Việt sang tiếng Anh như trước, em đã có thể phản xạ và trình bày ý tưởng của mình nhanh hơn.”*. Nhìn chung, hoạt động tranh biện giúp sinh viên cải thiện đáng kể ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, khả năng nói trôi chảy và thuyết phục hơn.

4.1.2. Hoạt động tranh biện tạo động lực, tăng sự tự tin, tư duy phản biện cho sinh viên

Xét về động lực học tập, sinh viên tham gia hoạt động phản biện mang tính cạnh tranh thường có xu hướng muốn đưa ra các lập luận, lí lẽ nhằm thuyết phục người nghe. Chính vì vậy, tư duy phản biện và khả năng lập luận của sinh viên được cải thiện qua các lần tranh biện. Sinh viên có thể học hỏi các ý tưởng và cách lập luận của các bạn cùng nhóm hoặc lập luận của đối phương để phản biện và thuyết phục người nghe. Dựa vào diễn biến tranh luận và tính cạnh tranh, sinh viên tự nhận thấy có thêm động lực nói và luyện tập kĩ năng nói nhiều hơn. Từ phỏng vấn sinh viên, *“Em cảm thấy có nhiều động lực hơn để nói, muốn chuẩn bị thật tốt cho các topic để trình bày quan điểm ở mỗi lần tranh biện.”* hay *“em thích hoạt động này vì nó cho em cơ hội để thảo luận về các vấn đề khác nhau ở mức độ sâu hơn và khiến em suy nghĩ nhiều về các vấn đề bằng tiếng Anh.”*.

Bên cạnh hiệu quả trong việc tạo động lực, tăng tư duy phản biện, sinh viên còn phát triển sự tự tin và động lực học tiếng Anh ngay trong lớp học. Từ nhật kí của giảng viên, *“So với các hoạt động thực hành nói tại lớp, trong các buổi tranh biện, sinh viên tương tác tốt hơn, thể hiện sự hào hứng và nhiều năng lượng hơn trong lớp học.”*. Trong một lớp học ngoại ngữ, kĩ năng nói có ảnh hưởng quan trọng tới bầu không khí và tinh thần của lớp học. Nhờ sự cải thiện về kĩ năng nói, độ trôi chảy, sinh viên tham gia sôi nổi hơn vào các hoạt động ở lớp, động lực học tiếng Anh nói chung nhờ đó cũng được cải thiện rõ rệt. Vì vậy, hoạt động tranh biện đóng góp tích cực trong việc thúc đẩy bầu không khí học tập năng động, lấy người học làm trung tâm, thay vì học bằng cách ghi chép theo phương pháp truyền thống, việc học chủ yếu được diễn ra thông qua thực hành.

4.1.3. Hoạt động tranh biện giúp giảng viên có căn cứ đánh giá, phản hồi và sửa lỗi cho sinh viên

Trong quá trình giảng dạy trên lớp, một số sinh viên rất sôi nổi, tích cực nhưng cũng có một số sinh viên còn ít tương tác, chưa chủ động phát biểu ý kiến để thể hiện kĩ năng nói của mình. Điều này đến từ những lí do như các em phát âm chưa chuẩn, ngại nói, sợ sai, thiếu từ vựng, thiếu ý tưởng để diễn đạt. Chính vì vậy, rất khó cho giảng viên để có thể đánh giá năng lực cũng như nhận ra những điểm hạn chế của các em về kĩ năng nói để sửa lỗi, góp ý hay phản hồi tới sinh viên. Việc lựa chọn hoạt động tranh biện, chia nhóm và tạo điều kiện cho tất cả các thành viên đều có cơ hội nói cho phép giảng viên lắng nghe quan điểm, nắm được năng lực, đặc điểm của từng em, làm căn cứ đánh giá, phản hồi tới sinh viên.

Sau mỗi buổi tranh biện, sinh viên sẽ nhận được các phản hồi không chỉ từ giảng viên mà còn từ phía các bạn trong lớp, điều này có tác động rất lớn đến động lực, ý thức học tập của sinh viên. Giảng viên lắng nghe, theo dõi quá trình tranh biện, tổng hợp một số lỗi sai và các vấn đề thường gặp của sinh viên, từ đó có định hướng phù hợp trong quá trình giảng dạy và tập trung vào các vấn đề sinh viên cần cải thiện nhiều hơn. Ví dụ từ nhật kí giảng viên, *“Sinh viên thường gặp vấn đề với phát âm các câu có ed khi diễn đạt hành động trong quá khứ”, “Nhiều sinh viên chưa phân biệt được hai âm /j/ và /s/ trong một số từ như delicious, fashion, education...”*. Nhờ có quá trình nhận xét, phản hồi và sửa lỗi của giảng viên, một số lỗi ngữ pháp, phát âm, cách dùng từ của sinh viên được cải thiện rõ rệt.

4.2. Các bước áp dụng hoạt động tranh biện trong lớp học

Hoạt động tranh biện được thực hành với tần suất trung bình 2 tuần/ lần tại lớp học. Các chủ đề bao gồm: mua sắm truyền thống & mua sắm online, nên hay không việc xóa bỏ bài tập về nhà cho học sinh, học đại học nên là miễn phí hay không, khởi nghiệp hay làm việc cho tập đoàn lớn... Giảng viên nêu ra chủ đề, định hướng hoạt động cho sinh viên, nguồn thông tin tham khảo để sinh viên tìm kiếm

thông tin và lên ý tưởng. Nghiên cứu đề xuất một số bước giảng viên và sinh viên nhằm áp dụng hoạt động tranh biện trong lớp như sau:

Bước 1: Nêu chủ đề tranh biện

Mỗi bài học có thể có nhiều vấn đề để tranh biện; tuy nhiên, giảng viên nên chọn ra 1 vấn đề phù hợp nhất với đối tượng sinh viên để tổ chức.

Bước 2: Hoạt động nhóm và nghiên cứu thông tin về chủ đề tranh biện

Giáo viên phân chia cụ thể nhóm ủng hộ, nhóm phản đối; Sinh viên thảo luận nhóm, tìm kiếm thông tin, lên ý tưởng cho nhóm của mình.

Bước 3: Tiến hành tranh biện

Quá trình tranh biện sẽ có 2 phần chính:

- Phần một: Trình bày của mỗi nhóm

Mỗi nhóm sẽ trình bày về vấn đề mình bảo vệ trong vòng 2 phút; Nhóm ủng hộ sẽ trình bày trước sau đó tới nhóm phản đối.

- Phần 2: Tranh luận giữa các nhóm

Mỗi nhóm sau khi lắng nghe đối phương trình bày, căn cứ vào nội dung để phản biện hoặc đặt câu hỏi; Thời gian cho mỗi lượt phản biện tối đa là 2 phút; Các thành viên trong mỗi nhóm thay phiên nhau tham gia tranh biện.

Bước 4: Đánh giá và phản hồi của giảng viên

Giảng viên sẽ đưa ra nhận xét, đánh giá cho mỗi nhóm, góp ý một số vấn đề sinh viên gặp phải khi nói và tổng kết lại một số nội dung, kiến thức cốt lõi về chủ đề.

5. Kết luận

Nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng hoạt động tranh biện trong việc thực hành kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh mang lại nhiều kết quả tích cực tới hoạt động dạy và học. Đối với người học, hoạt động tranh biện giúp tạo môi trường rèn luyện thường xuyên nhằm cải thiện kỹ năng nói trên nhiều phương diện bao gồm: phát âm, ngữ pháp, ý tưởng, và độ trôi chảy. Bên cạnh đó, hoạt động tranh biện giúp tạo động lực, hứng thú trong học tập tăng sự tự tin, sáng tạo, tư duy phản biện cho sinh viên. Từ đó, thúc đẩy bầu không khí học tập năng động, tích cực trong lớp học. Đối với giảng viên, hoạt động tranh biện tạo cơ hội cho giảng viên hiểu rõ hơn các vấn đề thường gặp của sinh viên khi nói tiếng Anh, có căn cứ đánh giá, phản hồi và sửa lỗi cho sinh viên đối với kỹ năng nói. Từ đó, giúp định hướng về phương pháp và nội dung giảng dạy phù hợp hơn cho lớp học.

Kết quả nghiên cứu có thể là một cơ sở nhằm tác động tích cực đến thay đổi phương pháp giảng dạy, đặc biệt đối với kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngữ. Giảng viên nhận thức được rõ hơn về sự cần thiết của việc thực hành trong lớp học. Dần dần chuyển sang phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, thúc đẩy tinh thần sáng tạo, năng động của người học trong lớp học.

Với những ưu điểm của hoạt động tranh biện mang lại, sinh viên phát huy được tính chủ động, tích cực trong học tập. Hoạt động tạo cơ hội cho sinh viên tự tìm tòi, phát huy vốn kiến thức hiểu biết xã hội về các vấn đề, tăng khả năng lập luận và tư duy phản biện. Ngoài các yếu tố phát triển về khả năng ngoại ngữ, sinh viên có cơ hội được trao đổi, trò chuyện, giao tiếp với các bạn khác, nhờ đó kỹ năng làm việc nhóm và khả năng giao tiếp cũng được cải thiện rõ rệt. Khi tổ chức hoạt động tranh biện, giảng viên cần xác định mục tiêu của từng buổi tranh biện, nắm rõ quy trình tổ chức, đặc điểm của từng nhóm đối tượng người học để buổi học diễn ra hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Vietyouthtodebate (2016), *Giáo án khóa học debate*. Tài liệu lưu hành nội bộ trong khóa học về tranh biện và tư duy phản biện.

Tiếng Anh

2. Burkart, G., & Sheppard, K. (2004), Content-ESL across the USA: A training packet. *A descriptive*.
3. Burns, A., & Joyce, H. (1997), *Focus on Speaking*. National Centre for English Language Teaching and Research, Macquarie University, Sydney, New South Wales, Australia 2109.
4. Celce-Murcia, M. (2001), Language teaching approaches: An overview. *Teaching English as a second or foreign language*, 2(1), 3-10.
5. Chaney, A. L., & Burk, T. L. (1998), *Teaching Oral Communication in Grades K-8*. Allyn and Bacon, Order Processing, PO Box 11071, Des Moines, IA 50336-1071.
6. Combs, H. W., & Bourne, S. G. (1994), The Renaissance of Educational Debate: Results of a Five-Year Study of the Use of Debate in Business Education. *Journal on Excellence in College Teaching*, 5(1), 57-67.
7. Florez, M. C. (1999), Improving adult English language learners' speaking skills.
8. Jung, S. K. (2006), Utilizing debate techniques in English speaking class. *English Language & Literature Teaching*, 12(1), 103-129.
9. Korean college English conversation classes. *English Language and Literature Teaching*, 5, 27-48.
10. Krieger, D. (2005), Teaching debate to ESL students: A six-class unit. *The internet TESL journal*, 11(2), 25-45.
11. Lee, Eun-Ah. (1999), Bridging the gap between grammar and conversation in
12. Nunan, D. (1999). *Second Language Teaching & Learning*. Heinle & Heinle Publishers, 7625 Empire Dr., Florence, KY 41042-2978.
13. O'Grady, W. (1996), Language acquisition without Universal Grammar: A general nativist proposal for L2 learning. *Second Language Research*, 12(4), 374-397.
14. Roy, A., & Macchiette, B. (2005), Debating the issues: A tool for augmenting critical thinking skills of marketing students. *Journal of Marketing Education*, 27(3), 264-276.
15. Stewart, T., & Pleisch, G. (1998), Developing academic language skills and fluency through debate. *LANGUAGE TEACHER-KYOTO-JALT-*, 22, 27-32.
16. Wood, R. V. (1972), *Strategic debate*. National Textbook Company.

**Improving English speaking skills for first year students at the faculty of English,
Phenikaa University through debate technique**

Abstract: How to enhance students' speaking skills, fluency and effectiveness in communication is an important issue that both teachers and learners of foreign languages are concerned about. In fact, university students in general and particularly those at Phenikaa University are facing several obstacles and difficulties in English speaking skills, especially in how to express and present their ideas smoothly. In the context of studying in a non-native environment, creating an interactive environment with the combination of critical thinking is really necessary for English major students. In order to create speaking opportunities for students and boost teaching effectiveness for teachers, this article studies significance of debate on students' speaking skill, and steps in organizing this activity in class are also provided.

Key words: Debate technique; English speaking skills; communication; English major students; Phenikaa University.